

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST

Ngày: 08/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Màu**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thiên

Ông Bùi Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hồng Tiêm** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hùng Duẩn** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Thị Thanh T, sinh năm 1998 tại Long Xuyên, An Giang; Nơi cư trú: Tổ 8, khóm 5, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn P và bà Nguyễn Thị Hồng H; Anh chị em ruột: có tất cả 01 người; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2018 đến ngày 25/5/2019 tại ngoại nhưng bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị **Trương Thị Cẩm N**, sinh năm 1979; Vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 9, ấp Thành Phú, xã T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chị **Châu Bích P**, sinh năm 1978; Vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 5, khóm Đông Thuận, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

3. Chị **Bùi Thị Kim N**, sinh năm 1990; Vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 11, ấp Mỹ Hòa, xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

4. Chị **Phan Thanh T**, sinh năm 1984; Vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp Đông Hòa 2, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1987; Vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 11, ấp Mỹ Hòa, xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 27/12/2018 Lực lượng cảnh sát hình sự - Công an thị xã Bình Minh đang làm nhiệm vụ bảo vệ Hội chợ thương mại tại đường 3/2, khóm 2, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long thì nghe tiếng truy hô “Cướp, Cướp” của anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1986, cư ngụ: xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long nên lực lượng Công an chạy đến nơi xảy ra sự việc thì thấy anh M đang bắt giữ Đặng Thị Thanh T cùng với 05 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, màu trắng do T cầm trên tay.

Qua điều tra Tuyên khai nhận: Vào ngày 27/12/2018 T đi bộ từ nhà ở tổ 8, khóm 5, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang đến phà Vàm Cống để đi qua huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp chơi, lúc đứng trên phà thì T gặp người phụ nữ tên H (không rõ địa chỉ) đến làm quen, lúc này hai người nói chuyện qua lại với nhau đến khi phà gần cập bến thì H rủ T đi đến khu vực thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long có tổ chức Hội chợ thương mại để tìm giật dây chuyền của những người đi hội chợ bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Khi phà cập bến, T và H thuê một chiếc xe Honda ôm để chở đến Hội chợ thương mại gần Trung tâm hành chính thị xã Bình Minh, khi đến hội chợ thì H và T chia nhau xâm nhập vào Hội chợ có đông người, lúc này T sợ bị bắt nên bỏ ý định giật dây chuyền (vì mới đi lần đầu) nên không dám giật mà chỉ đi vòng vòng tham quan hội chợ.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày H và T gặp nhau tại khu vực giữa Hội chợ, thì H lấy trong người ra một số sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và màu trắng vừa giật được đưa cho T nhờ cất giữ dùm, T hỏi H “*dây chuyền vàng ở đâu mà có*” thì H trả lời “*mới giật được của những người trong hội chợ, sợ giữ trong người sẽ bị bắt nên nhờ T giữ dùm*”. T nghe vậy đồng ý nhận giữ dùm số dây chuyền trên rồi H bỏ đi, khi T vừa cầm dây chuyền đi được một đoạn thì bị anh M phát hiện bắt giữ lại cùng với 05 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, màu

trắng và số tiền 145.000 đồng giao cho Công an lập biên bản niêm phong lại và tạm giữ.

Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số: 32/KL.ĐGTS ngày 20/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bình Minh thì:

- “- Một dây chuyền TD610: 2.652.000đ/chỉ x 2,5 chỉ = 6.630.000đ.
 - Một dây chuyền S925 Italy: 3.500.000đ/chỉ x 1,26 chỉ = 4.410.000đ.
 - Một dây chuyền 750M Italy: 2.610.000đ/chỉ x 1,29 chỉ = 3.366.900đ.
 - Một dây chuyền: 2.652.000đ/chỉ x 1,446 chỉ = 3.834.792đ.
 - Một dây chuyền: 2.370.000đ/chỉ x 7,09 chỉ = 18.802.680đ.
- Tổng giá trị là: 37.044.372 đồng.”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSBM ngày 18/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố Đặng Thị Thanh T để xét xử về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Thị Thanh T từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù; Đồng thời xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Thị Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, Kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 27/12/2018 Lực lượng Cảnh sát hình sự - Công an thị xã Bình Minh đang làm nhiệm vụ bảo vệ Hội chợ thương mại ở đường 3/2, khóm 2, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long thì nghe tiếng truy hô “Cướp, Cướp” của anh Nguyễn Văn M nên lực lượng Công an đến nơi xảy ra sự việc thì thấy anh Minh đang bắt giữ Đặng Thị Thanh T, cùng với 05 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, màu trắng do T cầm giữ trên tay.

Qua điều tra Đặng Thị Thanh T thừa nhận vừa mới được H đưa 05 sợi dây chuyền mà H cướp giật của những người trong hội chợ để T cất giữ dùm, T biết rõ đây là tài sản do H phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý giữ, khi T cầm 05 sợi dây chuyền đi được khoảng 10m thì bị người dân phát hiện bắt giữ giao cho Cơ quan điều tra.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo có trình độ học vấn biết nhận thức được việc làm của mình là phạm pháp, tuy bị cáo không trực tiếp cướp giật tài sản nhưng đã biết rõ rằng số tài sản nhận giữ dùm là do người khác đã cướp giật được mà có nhưng bị cáo vẫn chừa chấp, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và pháp luật nhà nước ta, tạo điều kiện cho những người khác đi vào con đường phạm tội. Nghĩ cần có mức án tương xứng thích đáng đối với bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để tập trung cải tạo giáo dục bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình, xã hội và tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên cần áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

- Đối với người phụ nữ tên H có rủ Tuyền đi giật dây chuyền, nên vào hội chợ H giật được 05 sợi dây chuyền của người khác đưa cho T giữ, nhưng Cơ

quan điều tra chưa tìm được H nên chưa có cơ sở để xử lý về hành vi Cướp giật tài sản của H. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (loại dây công bông, có mặt tròn bằng đá cẩm thạch màu xanh) không rõ ký hiệu, là của chị Trương Thị Cẩm N nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N, chị N nhận tài sản xong không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, ký hiệu 750M Italy là của chị Châu Bích P nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho P, chị P nhận tài sản xong không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có chín trái châu, ký hiệu TD610 là của chị Bùi Thị Kim N nên Cơ quan điều tra đã trả lại chị N, chị N nhận tài sản xong không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (loại dây công đồng tiền) không có ký hiệu dài 33cm bị đứt 01 đầu là của chị Phan Thanh T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T, chị T nhận tài sản xong không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Riêng 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng loại dây công đồng tiền, ký hiệu 15K L M Lan dài 20cm bị đứt 01 đầu có mặt dây chuyền ngôi sao 06 cánh ký hiệu PST là tài sản của Phan Thanh T tự nguyện giao nộp để gửi mẫu đi so sánh vết khớp với tang vật của vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Phan Thanh T xong nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng ký hiệu S925 Italy không xác định được bị hại nên Cơ quan điều tra đã niêm phong lại để tiếp tục điều tra làm rõ khi nào rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với số tiền 145.000 đồng tạm giữ của bị cáo T lúc bắt quả tang là của cá nhân bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 áo thun màu đen, có cổ dây kéo phía trước, hai bên phôi màu đỏ trắng; 01 quần dài bằng thun màu đen, hai bên hong đùi có phôi màu đỏ trắng và 01 áo khoác màu trắng có nón, hai bên tay áo có một dòng chữ, hai bên áo có phôi màu đỏ đen là của bị cáo T mặc lúc bị bắt được thu hồi để xác định đối tượng (nhận dạng) không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo T.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo **Đặng Thị Thanh T** phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015. Các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị Thanh T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 27/12/2018 đến ngày 25/5/2019.

2. *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 01(Một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (loại dây công bông, có mặt tròn bằng đá cẩm thạch màu xanh) không rõ ký hiệu cho chị Trương Thị Cẩm N, chị N nhận tài sản xong không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại 01(Một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, ký hiệu 750M Italy cho chị Châu Bích P, chị P nhận tài sản xong không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại 01(Một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có chín trái châu, ký hiệu TD610 cho chị Bùi Thị Kim N, chị N nhận tài sản xong không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại 01(Một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (loại dây công đồng tiền) không có ký hiệu dài 33cm bị đứt 01 đầu và 01 (Một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng loại dây công đồng tiền, ký hiệu 15K L M Lan dài 20cm bị đứt 01 đầu có mặt dây chuyền ngôi sao 06 cánh ký hiệu PST cho chị Phan Thanh T, chị T nhận tài sản xong không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng ký hiệu S925 Italy không xác định được bị hại nên Cơ quan điều tra đã niêm phong lại để tiếp tục điều tra làm rõ khi nào rõ sẽ xử lý sau.

- Hoàn trả cho bị cáo Đặng Thị Thanh T 145.000 đồng (*Một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng*) tạm giữ của bị cáo lúc bắt quả tang.

- Hoàn trả cho bị cáo Đặng Thị Thanh T 01 áo thun màu đen, có cổ dây kéo phía trước, hai bên phối màu đỏ trắng; 01 quần dài bằng thun màu đen, hai bên hong đùi có phối màu đỏ trắng và 01 áo khoác màu trắng có nón, hai bên tay áo có một dòng chữ, hai bên áo có phối màu đỏ đen là của bị cáo T mặc lúc bị bắt được thu hồi để xác định đối tượng (nhận dạng) không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho T.

(Vật chứng trên do Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Bình Minh đang tạm giữ theo biên bản ngày 02/7/2019 và biên lai số 001423 ngày 02/7/2019).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Đặng Thị Thanh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày giao bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương, có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKS, TAND TVL;
- CA, VKS, THADS TXBM;
- STP tỉnh Vĩnh Long;
- Trại giam, Bị cáo, các đ/s;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Màu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thiên

Bùi Văn Khanh

Nguyễn Thị Màu

